

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

KỶ NIỆM 41 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 30/4/1975 - 30/4/2016



BẢN ANH HÙNG CA BẤT HỦ CỦA DÂN TỘC

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã nâng vị thế chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới. Đối với dân tộc ta, đây là bản anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân trong thời đại Hồ Chí Minh. Năm tháng trôi qua, càng khẳng định và làm nổi bật tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của thắng lợi này



Pháo binh và xe tăng quân Giải phóng trên đường hành quân vào giải phóng Quy Nhơn. Ảnh: Vũ Tạo - TTXVN

Sau khi khôi phục độc lập, chủ quyền ở thế kỷ thứ X, trong lịch sử 1.000 năm qua, chưa khi nào dân tộc Việt Nam lại phải tiến hành cuộc chiến tranh kéo dài tới 30 năm liên tục như cuộc chiến tranh cách mạng 1945 - 1975, rất khốc liệt nhưng vô cùng anh dũng để bảo vệ độc lập, tự do, bảo vệ lý tưởng và mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh dấu bước ngoặt rất cơ bản, quyết định

của con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ đã vạch ra từ trong Chính cương vắn tắt năm 1930 - Con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đảng và toàn dân đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sức mạnh, trí tuệ và truyền thống tốt đẹp của toàn dân tộc, sáng tạo ra cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, thắng địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, cuối cùng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ của thực dân Pháp và chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa ở Việt Nam, là cuộc chiến dài ngày, tốn kém và thiệt hại nặng nề nhất trong lịch sử nước Mỹ. Cuộc chiến qua 5 đời Tổng thống Mỹ, kéo dài 222 tháng và 4 lần thay đổi chiến lược chiến tranh ở Việt Nam nhưng vẫn không cứu vãn nổi thất bại. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 360.000 quân Mỹ và chư hầu, hơn 3 vạn máy bay các loại, gần 4 vạn xe tăng và xe bọc thép, hơn 7.000 tàu và xuồng chiến đấu.

Tổng chi phí cho chiến tranh xâm lược phi nghĩa của Mỹ ở Việt Nam là 676 tỉ USD và Mỹ đã bị nhân dân thế giới kịch liệt phản đối, trong đó có người Mỹ yêu chuộng hòa bình. Trong cuộc chiến này, quân và dân ta cũng đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn đội quân nguy hiểm hơn 1 triệu tên và các căn cứ quân sự Mỹ - nguy, thu toàn bộ vũ khí,

phương tiện chiến tranh, đập tan bộ máy ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Với chiến thắng lịch sử này, nhân dân Việt Nam đã vĩnh viễn thoát khỏi ách nô dịch của các nước đế quốc, vĩnh viễn thoát khỏi họa đất nước bị chia cắt, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, bảo vệ những thành quả bước đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập tự do, thống nhất và chủ nghĩa xã hội; đứng vào hàng ngũ các quốc gia, dân tộc tiên phong trên thế giới. Từ một nước bị nước ngoài xâm chiếm, từ một dân tộc bị nô lệ, Việt Nam đã giành lại nền độc lập dân tộc sau gần một thế kỷ mất nước và trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, có đầy đủ chủ quyền được pháp lý quốc tế thừa nhận; có quân đội hùng mạnh, có nền văn hóa, khoa học - kỹ thuật đang trên đà phát triển, tự định đoạt các vấn đề đối nội, đối ngoại, có vị thế quan trọng, sánh vai cùng với các nước trên thế giới.

Đó là thành tựu lớn nhất mà nhân dân ta đã giành được. Và lần đầu tiên nhân dân Việt Nam có một nền dân chủ thực sự, người dân có quyền làm chủ, có quyền tham gia bàn bạc và quyết định các vấn đề của đất nước, của dân tộc thông qua một thể chế dân chủ và đại diện do mình bầu ra.

Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng nêu rõ thêm: “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng

lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta”.

Bên cạnh đó, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì quyền sống của con người. Cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội. Thắng lợi còn làm sáng tỏ tính hiện thực, tính phổ biến của xu thế phát triển của loài người tiến bộ, góp phần động viên cổ vũ các dân tộc dũng cảm, kiên cường giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã

hội, giải phóng con người và trực tiếp góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân hai nước láng giềng Lào và Campuchia anh em.

Thắng lợi là một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ Việt Nam đi vào lịch sử thế giới

như một chiến công vĩ đại, một sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt và tính thời đại sâu sắc. Thắng lợi đã nâng vị trí chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới và là niềm tự hào của mỗi người dân trong thế kỷ XX và mai sau.

Trần Tiến Duẩn
<http://www.baotintuc.vn>

KẾT HỢP GIỮA NỔI DẬY VỚI TIẾN CÔNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch tác chiến hiệp đồng quân binh chủng quy mô lớn nhất trong chiến tranh giải phóng. Cùng với hoạt động tác chiến của các binh đoàn chủ lực còn có sự đồng loạt nổi dậy giành chính quyền của quần chúng nhân dân. Sự kết hợp giữa nổi dậy với tiến công, tiến công với nổi dậy đã phát huy cao nhất sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân, kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Xe tăng Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập (Ảnh tư liệu)

Sau một tháng mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ trên chiến trường miền Nam, quân và

dân ta đã giành được thắng lợi lớn làm cho so sánh lực lượng giữa ta và địch đã có sự chuyển biến hoàn toàn có lợi cho ta. Trước thời cơ chiến lược, Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam và chiến dịch Sài Gòn – Gia Định được mang tên “chiến dịch Hồ Chí Minh” (14-4-1975). Đúng 17 giờ ngày 26-4-1975, tiếng súng tiến công vào Sài Gòn của quân ta rền vang từ các hướng. Quân chủ lực từ 5 hướng có nhiệm vụ tiến vào đánh chiếm 5 mục tiêu quan trọng nhất đó là: Bộ tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ tư lệnh Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát và dinh Độc Lập. Cùng với các mũi tiến công như vũ bão của quân chủ lực tiêu diệt lực lượng phòng thủ vòng ngoài của địch thì lực lượng quần chúng nhân dân địa phương, du kích, biệt động, đặc công vùng ven Sài Gòn- Gia Định và nội thành đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 27-4, Quân đoàn 1 từ hướng Bắc tiến công giải phóng đường số 13; Quân đoàn 2 tiến công trên hướng Đông và Đông

Nam đánh chiếm thị xã Bà Rịa và đánh chiếm cầu Sài Gòn; Quân đoàn 3 tiến công trên hướng Tây Bắc, cắt đứt đường số 22 và đường số 1, chặn không cho sư đoàn 25 quân đội Việt Nam cộng hòa về Đồng Dù; Quân đoàn 4 tiến công trên hướng Đông, đánh căn cứ Trảng Bom, Bầu Cá; Đoàn 232 tiến công trên hướng Tây Nam, Sư đoàn 5 cắt hoàn toàn đường số 4 từ Bến Lức đến Tân An. Phối hợp chặt chẽ cùng những đòn tiến công của quân giải phóng, quần chúng nhân dân ở Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức, Bình Chánh, Gò Vấp, Tân Bình... đã nổi dậy diệt ác, phá rã bộ máy chính quyền kìm kẹp của địch ở hầu hết các ấp, truy lùng ác ôn chờ thời cơ để nhanh chóng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trước sức mạnh tiến công như vũ bão của quân và dân ta cùng với trận đánh của không quân vào sân bay Tân Sơn Nhất làm cho quân địch tại Sài Gòn thêm hoảng loạn. Hệ thống chính quyền của địch ở cơ sở rệu rã, đây là thời cơ cho quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Ở ngoại thành, nông dân nô nức vùng lên đấu tranh trực diện với bọn tề xã đòi giải tán phòng vệ dân sự và giành chính quyền ở các xã và huyện. Cờ giải phóng được cắm khắp nơi đã cổ vũ quần chúng trong các xã vùng lên đập tan chính quyền địch ở địa phương.

Với tinh thần “một ngày bằng hai mươi năm”, đến ngày 29-4, cả năm cánh quân của ta đã khép chặt vòng vây đến nội đô Sài Gòn – Gia Định. Trong khi lực lượng chủ lực của ta đang tiến công căn cứ Đồng Dù, chính quyền địch ở các xã đang

hoang mang lo sợ thì quần chúng nhân dân ở Tân Thạnh Đông, Trung An, Phú Hòa Đông, Tân Thông Hội, Phước Vĩnh An, Phước Hiệp, Phước Thạnh... được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang địa phương đã nổi dậy đánh chiếm các trụ sở tề, truy lùng ác ôn, giải tán phòng vệ dân sự. Chiều ngày 29, tại Củ Chi lực lượng vũ trang địa phương kết hợp với quần chúng các xã xung quanh thị trấn giải phóng xong huyện lỵ. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ cơ sở và được lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ, nhân dân đã tự giải phóng các huyện lỵ như: Bình Chánh, Cần Giuộc... công nhân các xí nghiệp Vimitêch, Vinatêchcô... nổi dậy chiếm xưởng, giữ gìn máy móc, kho bãi không cho địch phá hoại. Thành đoàn Sài Gòn – Gia Định đã tổ chức 5 điểm hướng dẫn nhân dân khởi nghĩa: Bàn Cờ, Phú Nhuận, Quận 4, Bình Hưng Hòa và Tân Sơn Nhì (Tân Bình).

Rạng sáng ngày 30-4-1975, năm cánh quân của ta đã đồng loạt mở cuộc tổng công kích vào nội đô, không quân, pháo binh của ta nã đạn xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Ở ngoại thành, quần chúng nhân dân kết hợp với lực lượng vũ trang tại chỗ tự nổi dậy giành chính quyền ở 90% ấp, 2/3 số xã trước khi bộ đội tiến vào. Nhân dân huyện Hóc Môn nổi dậy chiếm lĩnh trại Bùi Như Lương (Bộ chỉ huy trung tâm huấn luyện Quang Trung), tiếp quản và bảo quản kho xăng, kho lương thực, hướng dẫn bộ đội đánh chiếm Nhà đèn Chợ Quán. Ở Thủ Đức, nhân dân kết hợp với lực lượng vũ trang xông vào chiếm dinh quận và ngọn cờ giải phóng đã tung bay trên

dinh quận trưởng. Tự vệ công nhân nhiều cơ sở đã phối hợp với lực lượng đặc công, biệt động thành đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố, cùng nhân dân nổi dậy giành chính quyền, phá kìm, gỡ đồn bót, chiếm giữ nhiều tòa hành chính của Chính quyền Sài Gòn. Các đội tự vệ công nhân còn tham gia công tác binh vận góp phần làm tan rã hàng chục ngàn binh lính, công chức chế độ Sài Gòn. Trong nội thành, một bộ phận trong lực lượng phong trào chính trị đô thị đã nổi dậy kết hợp với quân cách mạng đánh chiếm các mục tiêu và căn cứ trong nội đô. Hầu hết nhân dân trong nội thành đã nổi dậy phá thế kìm kẹp, gỡ đồn bót, chiếm giữ tòa hành chính ở các quận, các công sở, các cơ sở kinh tế. Công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức xuống đường vận động nhân dân treo cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, hỗ trợ truy quét vây bắt bọn ác ôn còn lẩn trốn trong thành phố. Ở quận 5, nhiều bà con đã xông vào tước súng bọn phòng vệ dân sự bót và tập trung đồng bào chiếm lĩnh các phường An Đông, Chợ Quán, Trang Tử... Đến trưa ngày 30-4, hầu hết nhân dân các quận, huyện đã vùng lên giành chính quyền trước khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

Cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thắng lợi của chiến dịch đã minh chứng cho sự phát triển của nghệ thuật kết hợp giữa tiến công với nổi dậy, nổi dậy

với tiến công để đánh bại và làm tan rã toàn bộ lực lượng địch, kết thúc chiến tranh. Sự kết hợp giữa tiến công quân sự của bộ đội chủ lực với nổi dậy của quần chúng nhân dân được thực hiện hết sức chặt chẽ, hiệu quả trong suốt chiến dịch. Trên cơ sở những đòn tiến công rất mạnh mẽ của quân chủ lực, đánh thẳng vào các trung tâm đầu não của địch, gây cho chúng hoang mang tột độ đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy lực lượng chính trị của quần chúng nổi dậy, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch ở địa phương, cơ sở để giành quyền làm chủ. Tương tự như vậy, sự nổi dậy mạnh mẽ của lực lượng quần chúng trên nhiều địa bàn từ nông thôn đến thành thị, với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt đã tạo thuận lợi cho bộ đội chủ lực cả về thế và lực để từ đó nhanh chóng đập tan sự kháng cự của địch. Sự kết hợp giữa tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng là một nét độc đáo về nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đã làm cho chiến dịch giành thắng lợi trong thời gian nhanh nhất, triệt để nhất và giữ được Sài Gòn còn nguyên vẹn khi kết thúc chiến tranh.

Thời gian đã lùi xa nhưng bài học về kết hợp giữa nổi dậy với tiến công, tiến công với nổi dậy trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vẫn mãi là bài học vô giá để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vận dụng vào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

VŨ BÌNH TUYẾN

Báo Quân đội nhân dân

CHIẾN THẮNG 30/4: MIỀN NAM HOÀN TOÀN GIẢI PHÓNG

Cựu nhân viên CIA Pribbenow nhận định tuy giấy khai tử của chính quyền Sài Gòn ghi ngày 30/4/1975, nhưng phát súng hạ gục đã được bắn từ ngày 18/3.

Trong một phiên họp của Bộ Chính trị ngày 18/3, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tuyên bố rằng cơ hội chiến lược chờ đợi từ bao lâu nay đã đến.



Xe tăng quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.

Tướng Giáp lệnh cho QĐNDVN ngay lập tức tổ chức một cuộc tổng tiến công trên toàn chiến trường để giải phóng hoàn toàn miền nam Việt Nam ngay trong năm 1975. Đã đến lúc, lực lượng dự bị chiến lược là Quân đoàn 1 tinh nhuệ xung trận. Bộ Chính trị tức tốc phê chuẩn đề nghị của Tướng Giáp và ra lệnh tổng tiến công Sài Gòn từ mọi hướng.

Với quyết định này, kết cục của cuộc chiến tranh Việt Nam không còn gì phải nghi ngờ nữa. Tuy giấy khai tử của chính quyền Sài Gòn ghi ngày 30/4/1975, nhưng phát súng hạ gục đã được bắn từ ngày 18/3. Chiến thắng cuối cùng

này đồng thời cũng là chiến thắng ít đổ máu nhất.

Cựu nhân viên CIA Pribbenow viết: Gần một phần tư thế kỷ trước, một đất nước thuộc thế giới thứ ba đã giành thắng lợi trong trận đánh cuối cùng của một cuộc chiến tranh gian khổ kéo dài, nhờ áp dụng một chiến lược tấn công hiện đại, dứt khoát và bất ngờ. Ngày nay, bài học rút ra từ chiến thắng này vẫn thật đáng nhớ, khi chúng ta đang sống trong một thời đại có khuynh hướng cậy vào công nghệ hơn là vào tư duy chiến lược và mặc định rằng các kỹ năng chiến lược của đôi phương cũng lạc hậu như nền kinh tế, cấu trúc xã hội và nền tảng công nghệ của họ.



Quân giải phóng đánh chiếm sân bay.

Vào ngày 4/3/1975, Quân đội Nhân dân Việt Nam bắt đầu tiến hành chiến dịch cuối cùng trong cuộc chiến 30 năm bằng một loạt đợt tấn công vào các vị trí của chính quyền Sài Gòn ở đèo Măng Giang, Tây Nguyên. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi hoàn toàn không đầy hai tháng sau đó không giống như bất kỳ trận đánh nào

trong lịch sử kéo dài của cuộc chiến tranh.



Nữ biệt động Sài Gòn trong ngày chiến thắng 30/4.

Khác biệt là ở chỗ, lần đầu tiên, nghệ thuật tiến hành chiến dịch của Quân đội Nhân dân Việt Nam không đặt cơ sở vào ý chí sẵn sàng hy sinh nhiều hơn đối thủ. Chiến dịch của QĐNDVN dựa vào các kỹ năng đánh lừa, nghi binh, gây bất ngờ, tiếp cận gián tiếp, đánh lần lượt

từng cụm căn cứ - nói tóm lại, một chiến dịch rất trí tuệ.

Nhiều sử gia vẫn cho rằng trong bối cảnh viện trợ quân sự của Mỹ cho miền Nam giảm toàn diện sau năm 1973, bất kỳ một cuộc tấn công lớn nào của những người cộng sản cũng sẽ thắng lợi. Tuy vậy, quân đội của chính quyền Sài Gòn không hề là hổ giấy. Quân đội này có những người lính dày dạn trận mạc, lại có trong tay một khối lượng vũ khí và trang thiết bị khổng lồ.

Cứ cho rằng sự sụp đổ của chính quyền miền nam Việt Nam là không thể tránh khỏi, nhưng kết cục có lẽ đã đẫm máu và kéo dài hơn nhiều nếu những người cộng sản chọn một kế hoạch tấn công khác, theo kiểu truyền thống hơn.

**Theo Trung tâm Thông tin
TTXVN**

BẢO ĐẢM KỸ THUẬT CHO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành thắng lợi hoàn toàn có sự đóng góp không nhỏ của ngành kỹ thuật. Các đơn vị kỹ thuật vừa làm nhiệm vụ lót sẵn, vừa bảo đảm kịp thời cho các đơn vị đánh địch trong hành tiến theo tư tưởng

"thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng".

Trước những diễn biến của cục diện chiến trường, sự lớn mạnh không ngừng của lực lượng chủ lực và LLVT các địa phương, để giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng chỉ đạo công tác quản lý và bảo đảm

trang bị, kỹ thuật cho các lực lượng, ngày 10-9-1974, Tổng cục Kỹ thuật được thành lập. Như vậy, lần đầu tiên kể từ khi Quân đội ta ra đời, ngành kỹ thuật quân sự đã được xây dựng thành một hệ thống khá hoàn chỉnh và đồng bộ từ cấp chiến thuật, chiến dịch đến cấp chiến lược. Ngay sau ngày thành lập, Tổng cục Kỹ thuật đã chủ trì, phối hợp cùng quân và dân ta tổ chức vận chuyển tới các chiến trường một khối lượng vũ khí, trang bị gấp 1,6 lần so với tổng khối lượng của 13 năm trước đó. Nhờ thế đã tạo được lượng dự trữ về vũ khí, trang bị trên từng chiến trường để chuẩn bị cho tác chiến lớn. Cụ thể, từ ngày 13-12-1974 đến 6-1-1975, ngành kỹ thuật đã bảo đảm 1.170 tấn vũ khí các loại cho Quân đoàn 4 cùng lực lượng vũ trang địa phương mở chiến dịch giải phóng tỉnh Phước Long. Đây là trận được xem như một đòn "trinh sát chiến lược", giúp cho Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đánh giá và kết luận khả năng giải phóng miền Nam...

Đặc biệt là sau chiến thắng Tây Nguyên, Bộ Chính trị hạ quyết tâm phải hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, các quân đoàn chủ lực được lệnh nhanh chóng tiến hành các chiến dịch lớn như Huế, Đà Nẵng để áp sát Sài Gòn. Việc

tổ chức bảo đảm kỹ thuật cho cơ động chiến lược đường dài với số lượng quân số đông cùng nhiều xe máy, vũ khí trang bị là một nhiệm vụ rất nặng nề, nhưng đây là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần quyết định thắng lợi. Ngoài sự chi viện lớn của cơ quan kỹ thuật cấp chiến lược, lực lượng bảo đảm kỹ thuật cấp chiến dịch cũng đã được tổ chức chặt chẽ, dốc sức cùng lực lượng kỹ thuật các sư đoàn, các đơn vị binh chủng bảo đảm đầy đủ, kịp thời về vũ khí, đạn dược cho bộ đội vừa cơ động, vừa đánh địch.



Lực lượng pháo binh của ta trước giờ xuất kích. Ảnh tư liệu

Thực hiện mệnh lệnh và kế hoạch tác chiến của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Kỹ thuật đã tập trung mọi nỗ lực, huy động đến mức cao nhất khả năng hiện có của mình để bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật cho các lực lượng tham gia chiến dịch. Quân đoàn 1 được bổ sung 64 cán bộ và nhân viên kỹ thuật đã khẩn trương kiểm tra tình trạng kỹ

thuật và sửa chữa 100% vũ khí trang bị trước khi quân đoàn cơ động vào Đồng Xoài. Quân đoàn 2 được tăng cường 39 cán bộ, nhân viên kỹ thuật, cùng với trang, thiết bị kỹ thuật để nâng cấp các trạm sửa chữa. Tổng cục Kỹ thuật còn tăng cường hơn 100 cán bộ, nhân viên bảo đảm đủ vũ khí, trang bị kỹ thuật cho Quân đoàn 2 tác chiến liên tục trong nhiều ngày. Lực lượng của Tổng cục Kỹ thuật cũng đã cùng với lực lượng của quân đoàn kiểm tra, sửa chữa bảo đảm hệ số kỹ thuật đạt 98% với súng bộ binh, súng cối 93%, pháo mặt đất 96%. Do mới thành lập nên lực lượng kỹ thuật của Quân đoàn 3 chủ yếu do Tổng cục Kỹ thuật chi viện. Tổng cục đã kịp thời bổ sung cho Quân đoàn 1.236 tấn đạn, 158 tấn vũ khí, các xe công trình, trang thiết bị và dụng cụ sửa chữa phục vụ tác chiến. Quân đoàn 4, do tình hình khó khăn chung của chiến trường Nam Bộ nên cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu. Ngoài việc trực tiếp bảo đảm vũ khí-đạn, nhất là đạn hỏa lực, Tổng cục Kỹ thuật còn phối hợp với Cục Hậu cần - Kỹ thuật Miền củng cố hai xưởng OX1, OX2, tổ chức các đội sửa chữa cơ động, trang bị xe công trình phục vụ các đơn vị của quân đoàn tham gia chiến dịch.

Đến giữa tháng 4-1975, toàn bộ lực lượng tham gia chiến dịch

đã đến vị trí tập kết trên các hướng theo kế hoạch, khối lượng đạn dược bảo đảm cho chiến dịch lên đến gần 60.000 tấn, trong đó có 24.000 tấn vũ khí trang bị đã đến tay bộ đội. Bộ Quốc phòng còn thành lập Căn cứ Hậu cần-Kỹ thuật liên hợp ở Cam Ranh (Khánh Hòa) do Tổng cục Kỹ thuật chủ trì để thu gom, dồn dịch và sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật bảo đảm cho các đơn vị. Khi các chiến dịch phát triển chiến đấu, lực lượng của Tổng cục Kỹ thuật, của Bộ tư lệnh Miền và của các quân binh chủng luôn bám sát bộ đội, kịp thời bảo đảm cho máy bay, tên lửa, vũ khí, phương tiện, trực tiếp chiến đấu và bảo đảm kỹ thuật cho các đơn vị. Tính chung từ đầu tháng 1 đến cuối tháng 4-1975, Tổng cục Kỹ thuật đã huy động hơn 2.000 lượt cán bộ, nhân viên, gần 3.000 lượt xe quân sự, cùng hơn 8.000 xe của Bộ Tư lệnh Đoàn 559 và các địa phương tổ chức vận chuyển hàng chục vạn tấn vũ khí, trang bị kỹ thuật bảo đảm cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Từ công tác bảo đảm kỹ thuật chu đáo, kịp thời trong các chiến dịch mùa Xuân 1975 đã giúp các đơn vị nâng cao hiệu quả tác chiến, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại chung của dân tộc.

MAI CHU ANH /
<http://www.qdnd.vn>

SƯ ĐOÀN CHỦ LỰC VANG BÓNG MIỀN ĐÔNG

Nhắc đến Trung tướng Lê Nam Phong, nhiều cán bộ, chiến sĩ nhớ tới ông bởi biệt danh từ thời chống Pháp đến chống Mỹ, như: Đại đội trưởng đầu trọc, Năm bình toong, Năm lửa, Năm Hỏa lực... Riêng tôi, đặc biệt ấn tượng vị Sư đoàn trưởng chủ lực đánh trận “trinh sát chiến lược” Phước Long đến tiến công Xuân Lộc, tuyến phòng ngự cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn.

Từ mũi đột kích chiến lược Phước Long : Những ngày cuối năm 1974, khi cuộc chiến tranh đang ở thế khốc liệt sống còn, Trung tướng Lê Nam Phong khi đó là Sư trưởng Sư đoàn 7, được Tư lệnh Quân đoàn 4 Hoàng Cầm giao nhiệm vụ giữ vai trò công kích chính, cùng các lực lượng phối hợp tiến công Phước Long.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Trung tướng Lê Nam Phong

Phước Long nằm ở phía đông bắc cách Sài Gòn hơn 100km. Bắc giáp Cam-pu-chia; đông giáp Quảng Đức; nam giáp Bình Dương; tây giáp Bình Long... là giao điểm của bốn địa bàn chiến lược rất quan

trọng. Phước Long có hình thế trận phòng ngự kiên cố, vững chắc, trong khi địch có quân số đông, được chi viện từ nhiều hướng. Đánh Phước Long sẽ là một mắt xích quan trọng trên tuyến đường 14, mở rộng hành lang vùng giải phóng của ta...

Chấp hành mệnh lệnh, Sư đoàn 7 gấp rút chuẩn bị nhưng hết sức chu đáo, kiểm tra, đôn đốc sâu sát đến từng phân đội nhỏ, động viên cán bộ, chiến sĩ kịp thời, làm tốt công tác binh, dân vận. Quân đoàn 4 cùng bộ đội địa phương, dân quân, du kích vào trận Phước Long với khí thế mới. Đêm 30 rạng sáng 31-12-1974, Sư 7 nổ súng tiến công, đạn pháo 130 ly cấp tập dội xuống, pháo cao xạ bắn lên không chế máy bay địch, xe tăng lần đầu tiên trên chiến trường miền Đông Nam Bộ xuất kích, bộ đội ta nhanh chóng đánh chiếm cao điểm Bà Rá, chi khu quân sự Phước Bình, chặt đứt thế phòng ngự liên hoàn, chỉ còn lại trung tâm thị xã Phước Long.

Từ mọi hướng đảm nhiệm, Sư đoàn 7 và các đơn vị phối thuộc nhanh chóng áp sát vòng vây, thọc sâu vào thị xã, lúc này chỉ còn trên dưới 2km². Khi nhận thấy tình hình khó khăn, Tư lệnh quân đoàn huy động tập trung binh hỏa lực, tiến công địch mãnh liệt, đánh tê liệt các ổ đề kháng, làm chủ thế trận. Đến trưa ngày 6-1 lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của ta đã được cắm trên nóc dinh tỉnh trưởng. Chiến thắng Phước Long đã tạo nên một bàn đạp, hậu phương vững chắc, là

cơ sở quan trọng để Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhắc về trận đánh năm xưa, Trung tướng Lê Nam Phong như vừa chia sẻ vừa dặn dò: “Qua kinh nghiệm trận mạc tôi thấy, phải luôn quan tâm, thương yêu cấp dưới. Trong huấn luyện cũng như thực hành chiến đấu, nhất nhất chấp hành mệnh lệnh chỉ huy. Nên ngay từ đầu chiến dịch, chúng tôi làm hết sức khẩn trương, chuẩn bị kỹ mọi phương án, giành thế chủ động mới thắng lợi. Hình ảnh chiến sĩ Nguyễn Đăng Hoan quả cảm cắm lá cờ trên nóc dinh tỉnh trưởng ngày ấy tôi ghi nhớ mãi”

Phát triển tiến công giải phóng Lâm Đồng: Sau chiến thắng Phước Long, Sư đoàn 7 của Trung tướng Lê Nam Phong được giao phối hợp với các lực lượng Quân khu 7, Quân khu 6 chuẩn bị đánh chi khu Định Quán, giải phóng đường 20, tỉnh Lâm Đồng, mở hành lang và bàn đạp trên hướng tiến công Sài Gòn.

Khi đó Sư đoàn 7 dùng căn cứ cũ của địch ở cầu Nha Bích có cấu trúc gần với chi khu Định Quán, huấn luyện bổ sung, tổ chức thao diễn trên sa bàn lần cuối ở Vĩnh An. Rạng sáng 17-3-1975, Sư đoàn trưởng Lê Nam Phong ra lệnh nổ súng tiến công địch. Pháo binh bắn dồn dập vào chi khu và các vị trí địch ở Phước Lâm, La Ngà, núi Tràm, đồi Đăng Ca và cao điểm.

Ngay từ đợt tiến công đầu tiên quân ta đã nhanh chóng tiêu diệt địch cơ cụm phòng thủ núi Tràm,

chia cắt Định Quán với Quân đoàn 3- ngụy. Nhưng khi trực tiếp tiến công chi khu Định Quán tại cao điểm 124 thì sức tiến công bị chững lại vì quân địch thực hiện tử thủ khiến quân ta không tiến công tiêu diệt. Nhớ lại thời điểm khó khăn đó Trung tướng Lê Nam Phong kể: “Lúc đó Tư lệnh Hoàng Cầm điện hỏi và đốc chúng tôi liên tục. Tình hình “căng” quá Tư lệnh gọi điện “mắng” tôi rằng: “sao Phước Long khó vậy mà mày còn đánh được?” rồi ông chỉ thị luôn: “phải giải quyết cho được cao điểm 124”.

Sau khi rút kinh nghiệm cách đánh, quán triệt chỉ thị của Tư lệnh, Sư đoàn 7 sử dụng nhiều biện pháp, nhất là tổ chức tốt lực lượng mật tập để giải quyết cao điểm 124. Dù chưa đưa được xe tăng vào trực tiếp chiến đấu, nhưng liên tục cho xe tăng đồng loạt gầm rú, địch đồn trú trong công sự hoảng loạn, mò ra khỏi công sự và bị ta tiêu diệt, một phần địch tự tháo chạy do lo sợ. Sau hai ngày chiến đấu kiên cường, ta làm chủ và giải phóng hoàn toàn Định Quán. Lực lượng địch trong hệ thống đồn bốt từ Túc Trưng đến Phước Lâm dọc lộ 20 dài gần 60 km bị ta tiêu diệt hoặc bức rút.

Chiều 28-3, Sư đoàn 7 và các đơn vị phối thuộc được lệnh cơ động cấp tốc bằng cơ giới lên Lâm Đồng, vừa đi vừa đánh địch, tiêu diệt chi khu quân sự Đạ Hoai và tiếp tục cơ động cách thị xã Lâm Đồng khoảng 3km. Đúng 0 giờ30 ngày 29-3-1975, khi các cánh quân nổ súng tiến công vào toàn thị xã Lâm Đồng và đến 5giờ30 sáng, ta làm chủ hoàn toàn.

Mũi tiến công chủ yếu trận tuyến phòng ngự Xuân Lộc: Khi Sư đoàn 7 chuẩn bị tiến công Đà Lạt thì được lệnh trên gấp rút quay về. Ngày 4-4 phải có mặt tại vị trí tập kết, chuẩn bị mọi mặt tiến công tuyến phòng ngự Xuân Lộc trên hướng chủ yếu, đánh thọc sâu và chiếm giữ sở chỉ huy Sư đoàn 18 ngự của chuẩn tướng Lê Minh Đảo.

Tuyến phòng ngự này có quy mô, tính chất kiên cố vững chắc và sức chi viện của địch chưa từng có, được xác định là tuyến phòng thủ cuối cùng trước cửa ngõ Sài Gòn. Từ ngày 9-4 đến 20-4, địch huy động đến khu vực này khoảng 50% lực lượng bộ binh, 60% pháo binh và hầu hết xe tăng, thiết giáp hiện có của Quân đoàn 3 cùng lực lượng dự bị, tương đương một sư đoàn. Không quân ở các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất chi viện trên 80 lần chiếc/ngày... làm cho tình hình càng khó khăn, khốc liệt hơn bao giờ hết.

Sau khi nhận lệnh, lãnh đạo Sư đoàn 7 bàn bạc thống nhất, tập trung lãnh đạo tốt mọi mặt nhất là tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ. Đúng 5 giờ 40 sáng 9-4, trên các hướng, ta nổ súng tiến công. Trên hướng chủ yếu, Sư đoàn 7 được tăng cường tám xe tăng tiến đánh vào căn cứ Sư đoàn 18 ngự. Khi cách khoảng 300m, quân ta chững lại vì địch chống cự quyết liệt, phải chuyển hướng tiến công và chỉ chiếm được một phần hậu cứ của Chiến đoàn 52 địch. Trong khi đó, tại vòng ngoài, quân ta diệt được bảy xe tăng của Chiến đoàn 43, 48 từ Tân Phong, núi Thị vào cứu viện. Trên

hướng chia cắt, Sư đoàn 6 của ta tiến công tiêu diệt được năm chốt của địch đoạn từ Hưng Nghĩa đến đèo Mẹ Bồng Con, buộc quân địch phải bỏ Túc Trưng về giữ Dầu Giây. Tuyến phòng thủ ngoại ô thị xã Xuân Lộc bị phá vỡ.

Ngày 10-4, Sư đoàn 7 cùng các lực lượng phối hợp tiến công căn cứ Sư đoàn 18 ngự, Chiến đoàn 52 và Trung đoàn 5 thiết giáp của địch. Ngày 11-4, địch và ta giằng co quyết liệt, địch tăng viện mạnh và bố trí lại đội hình, tạo thế phòng ngự kiên cố hơn. Ta chủ động tiến công, các hướng mũi đều quyết tâm tiêu diệt địch, nhưng đã xuất hiện dấu hiệu ta chưa đánh giá hết sức mạnh kháng cự quyết liệt của địch, nên trong ba ngày chiến đấu, lực lượng tiến công trên hướng chủ yếu tuy tiêu diệt, chiếm giữ, làm chủ được một số khu vực trọng yếu, thu được nhiều trang bị vũ khí của địch, nhưng lực lượng của ta cũng tổn thất, thương vong khá nhiều. Bộ Tư lệnh Miền chỉ thị ngừng tiến công thị xã Xuân Lộc.

Cấp trên triệu tập họp bàn cách đánh mới. Sư đoàn 7 được bổ sung quân, trang bị vũ khí... thực hiện bước chuyển hóa thế trận của cấp trên, lập thế trận mới, đánh cắt rời Xuân Lộc với Biên Hòa tại điểm Dầu Giây, đánh chặn và ghìm chân địch ở Túc Trưng, cắt đường số 1 và lộ 20, cắt đứt đoạn Xuân Lộc - Bà Cánh, không cho địch co cụm, tiếp tế chi viện, không cho địch rút về đường số 2 đi hướng Bà Rịa.

Đúng như cấp trên dự kiến, sau khi củng cố đội hình, bổ sung lực lượng, trang bị vũ khí, thực hiện phương án cách đánh mới. Sáng

15-4, ta tiến công mãnh liệt vào các khu vực dự kiến, địch rối loạn đội hình, pháo 130mm dồn dập không chế sân bay Biên Hòa khiến địch không thể tiếp viện. Quân ta lần lượt tiêu diệt, làm chủ từng mục tiêu đã xác định. Khi thấy không còn khả năng kháng cự, địch bí mật rút khỏi Xuân Lộc, ta tổ chức lực lượng truy kích, nhưng do phát hiện muộn, ta chỉ tiêu diệt được một bộ phận đi sau.

Liên tục hơn 11 ngày đêm chiến đấu, với vai trò quân đoàn chủ lực phối hợp với các lực lượng địa phương tiến đánh thiệt hại nặng Sư

đoàn 18 ngụy, tiêu diệt Chiến đoàn 52, đánh thiệt hại nặng Chiến đoàn 5 và Lữ đoàn 3 thiết giáp, hàng nghìn tên địch bỏ mạng, bắt sống 2785 tên, thu 48 ô tô, 1499 súng các loại...giải phóng Xuân Lộc và toàn tỉnh Long Khánh. Từ đây, cửa ngõ hướng đông Sài Gòn được mở toang. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương hạ đặt mệnh lệnh “Thần tốc, táo bạo, quyết thắng”, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất Tổ quốc.

NGUYỄN MINH ĐỨC /
<http://www.nhandan.com.vn>

QUYẾT TỬ GIỮ CẦU RẠCH CHIẾC



Đại tá, Anh hùng LLVT Nguyễn Văn Tàu kể lại những ngày ác liệt giữ cầu Rạch Chiểu.

Cầu Rạch Chiểu là một trong ba cây cầu huyết mạch ở hướng Đông dẫn vào Sài Gòn. Những ngày tháng Tư lịch sử này, chúng tôi được nghe Đại tá, Anh hùng LLVT Nguyễn Văn Tàu (tức Tư Cang), nguyên Chính ủy Lữ đoàn 316 đặc công biệt động kể lại

những ngày ác liệt của 38 năm về trước, khi đơn vị chiến đấu giữ cầu. 23 giờ ngày 26-4-1975, các bộ phận của đơn vị vào vị trí để chuẩn bị đánh chiếm cầu Rạch Chiểu. Đến 3 giờ sáng 27-4, bộ đội ta bắt đầu tấn công địch. Trận đánh diễn ra thuận lợi, lực lượng của ta không bị thương vong, nhưng việc giữ cầu không thuận lợi, phải đến lần thứ hai tấn công, bộ đội ta mới giữ được cầu.

Sáng 27-4-1975, địch kết hợp bộ binh, xe tăng, tàu chiến và máy bay trực thăng phản kích chiếm lại cầu. Chúng có hơn 2000 tên trang bị vũ khí mạnh, trong khi lực lượng đặc công của ta chỉ hơn 100 đồng chí. Cứ mỗi lần tấn công không thành chúng lại lùi ra dùng pháo binh và trực thăng bắn phá dữ dội vào các vị trí chốt giữ của ta; đến 12

giờ ngày 27-4, bộ đội ta phải vượt qua sông rộng, lui về ém quân. Đại tá Nguyễn Văn Tàu bồi hồi nhớ lại: “Trong trận đánh quyết tử này, 52 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh. Có những đồng chí chấp nhận hy sinh để anh em được bảo toàn lực lượng, như đồng chí Nguyễn Văn Thất ở lại đầu cầu chặn đường truy đuổi của địch, một mình đánh đến khi hết đạn, địch bắt được và chặt anh làm đôi ném xác xuống bãi cỏ, hay chiến sĩ liên lạc Võ Văn Tần, dù bị gãy chân vẫn dùng lựu đạn quyết tử với giặc, diệt 5 tên. Khi bị bắt, bị tra tấn dã man, đồng chí vẫn không khai một lời. Anh em trong đơn vị đều quyết tâm chiến đấu giữ được cầu Rạch Chiếc, xứng đáng với sự hy sinh của đồng đội”.

Đến tối 29-4, đơn vị được lệnh tiếp tục đánh chiếm cầu Rạch Chiếc, không cho địch phá để đón các cánh quân từ hướng Đông vào Sài Gòn. Các chiến sĩ còn lại của Z22, Z23 (thuộc Lữ đoàn 316) nhanh chóng chuẩn bị cho trận

đánh. Đúng 5 giờ sáng 30-4, đơn vị nổ súng chiếm cầu. Lúc này, quân địch thất trận từ Xuân Lộc và Long Thành (Đồng Nai), dồn về đây rất đông, nhưng tinh thần của chúng vô cùng hoang mang, nên khi ta nổ súng chúng chỉ chống trả yếu ớt rồi vứt bỏ vũ khí tháo chạy tán loạn. Từ lúc này, cầu Rạch Chiếc được đơn vị giữ vững. Đến 9 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, xe tăng của Lữ đoàn 203 quân giải phóng qua cầu, thọc sâu vào thành phố, tiến về Dinh Độc lập, giải phóng Sài Gòn.

Ngày nay, cầu Rạch Chiếc vẫn đang có vai trò rất quan trọng, nối các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, miền Trung... với TP Hồ Chí Minh. Cầu đã được xây mới, rộng, đẹp đáp ứng nhu cầu giao thông. Nơi đây còn mãi khắc chiến công anh dũng của những chiến sĩ đặc công Lữ đoàn 316 trong trận đấu quyết tử trước cửa ngõ Sài Gòn năm xưa.

Lê Hùng Khoa /
<http://www.qdnd.vn/>

CHIẾN THẮNG VĨ ĐẠI MÙA XUÂN NĂM 1975

Chiến dịch Hồ Chí Minh (26 đến 30/4/1975) là đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh là thắng lợi vĩ đại nhất, trọn vẹn nhất, kết thúc 30 năm chiến tranh lâu dài, gian khổ chống ngoại xâm của dân tộc ta, đưa cả

nước bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chiến dịch lịch sử

Lúc này, tập đoàn phòng ngự lớn của địch ở Sài Gòn - Gia Định tuy số lượng còn đông nhưng đã bị chia cắt, cô lập cao độ và sức chiến đấu đã giảm sút hẳn.



Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, xe tăng của quân Giải phóng đã tiến vào dinh Tổng thống, sào huyệt cuối cùng của chế độ Ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất hoàn toàn đất nước. Ảnh: Văn Bảo-TTXVN

Lực lượng của địch ở vòng ngoài còn mạnh, song bên trong yếu, sơ hở, không có khả năng tăng viện. Ta cũng nhận định, Mỹ khó có khả năng can thiệp trở lại bằng lực quân, khả năng can thiệp bằng không quân và hải quân càng hạn chế.

Ngày 31/3, Bộ Chính trị họp nhận định: "Thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc".

Bộ Chính trị nhấn mạnh: "Phải nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4, không để chậm".

Để thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị quyết định tập trung lực lượng chỉ đạo giành thắng lợi trong trận quyết chiến lịch sử này. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Lúc này, chế độ ở Sài Gòn là không thể cứu vãn, song Mỹ vẫn chưa từ bỏ tham vọng vớt vát về chính trị. Mỹ vừa tung tin dọa dẫm ta vừa đẩy mạnh hoạt động ngoại giao, gây sức ép với ta nhằm ngăn chặn cuộc tổng tiến công của ta vào Sài Gòn.

Ngày 21/4, theo chủ trương của Mỹ, Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Trần Văn Hương lên thay và kêu gọi "ngừng bắn để thương lượng".

Ngày 26/4, khi Thiệu vừa chạy tới Đài Loan (Trung Quốc), thì Trần Văn Hương lại phải từ chức để nhường chỗ cho con bài chót của Mỹ là Dương Văn Minh. Song âm mưu của Mỹ chỉ là ảo tưởng. Giờ cáo chung của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam đã điểm.

17 giờ ngày 26/4/1975, các lực lượng của ta trên tất cả 5 hướng là: Tây Bắc, Bắc và Đông Bắc, Đông và Đông Nam, Tây và Tây Nam, vùng ven và nội thành Sài Gòn, nhất loạt tấn công địch với sức mạnh vũ bão, mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Những trận chiến đấu quyết liệt và những trận bão lửa dữ dội diễn ra trước hết ở hướng đông

là hướng địch tập trung nhiều lực lượng và tổ chức chống cự rất điên cuồng. Ngày 27/4, ta giải phóng tỉnh Phước Tuy, chiếm và giữ các đầu cầu vào nội thành Sài Gòn.

Ngày 28/4, ta tăng cường vây ép Sài Gòn trên các hướng; bao vây, ngăn chặn không cho các Sư đoàn chủ lực của địch co cụm về vùng ven nội thành. Trong ngày 29/4, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương gửi Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng”.

Ngày 29/4, ta tổng tiến công trên toàn mặt trận, ngăn chặn và tiêu diệt các tập đoàn địch ở vòng ngoài, thọc sâu đánh chiếm các địa bàn quan trọng ở vùng ven, chuẩn bị đồng loạt đánh vào nội đô. Tính đến cuối ngày 29/4, bộ đội ta đã đập tan tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn các Sư đoàn 5, 25, 18, 22, 7 của quân ngụy.

Các binh đoàn thọc sâu đã tiến đến vùng ven, cách trung tâm Sài Gòn từ 10 đến 20 km. Các lực lượng vũ trang tại chỗ hoạt động mạnh trên các địa bàn, giữ vững các cầu trên đường vào thành phố.

Miền Nam toàn thắng

Sáng ngày 30/4, Đại sứ Mỹ Graham Martin chạy khỏi Sài Gòn. 5 giờ sáng ngày 30-4, với sự hiệp đồng chiến đấu rất anh dũng của các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, các lực lượng biệt động, tự vệ vùng ven và nội đô, cùng với sự nổi dậy đều khắp và rất kịp thời của quần chúng trong và ngoài thành phố, các cánh quân hùng mạnh đã thần tốc thọc sâu, tiến thẳng vào chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn - Gia Định: Dinh Độc lập (tức Phủ Tổng Thống ngụy), Bộ Tổng tham mưu và Khu Bộ tư lệnh các binh chủng của địch, sân bay Tân Sơn nhất, Đài Phát thanh, Biệt khu thủ đô và Tổng Nha cảnh sát.

Binh đoàn hỗn hợp của Quân đoàn 2 chiếm Dinh Độc lập lúc 10 giờ 45 phút, bắt toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn, buộc Dương Văn Minh phải lên đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện. 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975, ta kéo cờ chiến thắng trên nóc Dinh Độc Lập.

Đúng giờ phút ấy, nhân dân cả nước reo mừng khi được tin Sài Gòn được giải phóng. Nhân dân Hà Nội đổ ra đường, tung hoa, vẫy cờ, mít tinh, tuần hành và hô vang khẩu hiệu: “Hoan hô miền Nam hoàn toàn giải phóng”, “Tổ quốc Việt Nam anh hùng muôn năm”. Trên đà chiến thắng, đến ngày 1/5, cơ bản các tỉnh, thành phố trên đất liền, các đảo

và quần đảo ở biển Đông trên toàn miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ta đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng chủ lực, địa phương và cảnh sát thuộc quân khu 3 nguy, lực lượng tổng trừ bị còn lại và tàn quân của quân đoàn 1 và 2. Đập tan hệ thống chính quyền nguy từ trung ương đến cơ sở...

Ta thu được hầu hết toàn bộ vũ khí kỹ thuật hiện đại, căn cứ, kho tàng của địch. Nhân dân trong khu vực chiến dịch hầu như không bị tổn thất, thành phố gần như nguyên vẹn, các cơ sở vật chất về quân sự, kinh tế, sinh hoạt ta đều thu được. Mọi hoạt động của thành phố trở lại bình thường.

Ngay sau đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã gửi điện tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh cùng đồng bào Sài Gòn - Gia Định.

Bức điện viết: "Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội tinh nhuệ, dân quân tự vệ đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc nguy quyền Sài Gòn phải đầu hàng không điều kiện, giải phóng thành phố Sài Gòn -

Gia Định, đưa Chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại đến toàn thắng".

Thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định nghệ thuật của chiến tranh nhân dân Việt Nam, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp và thế trận lợi hại, với ưu thế áp đảo quân địch, đánh vào hệ thống phòng thủ lớn nhất của địch, thực hiện tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch, giành thắng lợi triệt để trong thời gian ngắn nhất (3,5 ngày).

Đây là chiến dịch tiến công có ý nghĩa chiến lược cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, có sự hợp đồng binh chủng lớn nhất; được Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chỉ đạo trực tiếp, tập trung, sâu sát, kịp thời và sáng suốt.

Những bài học quan trọng để chiến thắng là: nắm bắt đúng thời cơ chiến lược, hạ quyết tâm mở chiến dịch kịp thời, chính xác; nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp cả lực lượng và thế trận; cách đánh chiến dịch đúng đắn, sáng tạo, đầy mưu lược, hiệu quả cao.

Thắng lợi của ta cũng là thất bại to lớn nhất của Mỹ từ trước tới nay, mở ra một kỷ nguyên mới cho phong trào cách mạng thế giới. Chiến thắng có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX.

Trần Tiên Duẩn

<http://www.baotintuc.vn>

CÂU CHUYỆN VỀ CHA CON CÙNG THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Tháng 3-4/1975 Phó Cục trưởng Cục Quân nhu Từ Giáy và con trai Từ Để cùng hướng tới Sài Gòn bằng con đường khác nhau: người cha đi theo đường mòn Hồ Chí Minh, người con đi bằng máy bay.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả dân tộc ra trận. Hàng vạn gia đình có nhiều người đi bộ đội, lên bưng biển, có nhiều gia đình cả hai thế hệ cùng lên đường chống Mỹ. Nhưng những gia đình mà cả hai cha con đều tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thì không nhiều. Một trong số những gia đình ít ỏi đó là gia đình Giáo sư Từ Giáy. Hai cha con đi chiến dịch với nhiệm vụ khác nhau và đường đi khác nhau nhưng đều hướng tới đích là giải phóng Sài Gòn.



Hai cha con GS. Từ Giáy cùng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh

Đi theo đường mòn Hồ Chí Minh: ngày 20/3/1975, sau khi bộ

đội ta giải phóng Tây Nguyên, Giáo sư được cử tham gia đoàn công tác của Cục Quân nhu vào Miền nam với nhiệm vụ tổ chức bảo đảm quân nhu cho các chiến dịch tiếp theo. Đoàn công tác gồm 14 người do Giáo sư làm Trưởng đoàn, ông Phan Nhượng làm bí thư chi bộ, tôi là Đặng Trọng Sùng làm phó bí thư chi bộ. Ngay khi nhận nhiệm vụ, ông đã linh cảm về một ngày chiến thắng đang tới gần. Trên đường hành quân, ông tâm sự:” Trong kháng chiến chống Pháp khi tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, tôi đã linh cảm và tin vào ngày chiến thắng. Trong kháng chiến chống Mỹ, tôi đã nhiều lần vào chiến trường, nhưng lần này, tôi mừng tưng về một chiến dịch rất lớn sắp bắt đầu và ngày toàn thắng không xa. Niềm tin của ông vào ngày toàn thắng và lời bài hát “Lá đỏ” “ ...hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn !” vang lên khi các đoàn quân gặp nhau lan tỏa trong đoàn công tác, thôi thúc đoàn tăng tốc độ hành quân. Đến 29/3/1975 đoàn đã vào tới Lộc Ninh- đại bản doanh của Bộ Tư lệnh Miền Nam.

Đi bằng đường không: cuối tháng 3/1975 Bộ tư lệnh quân chủng Phòng không- Không quân nhận được lệnh “ chuẩn bị tham gia chiến dịch”. Bộ Tư lệnh quân chủng đã họp bàn và đưa ra nhiều phương án khác nhau. Nhưng gợi mở của Tư lệnh Lê Văn Tri” liệu có thể lấy máy bay địch đánh địch?” đã mở ra hướng giải quyết. Ý tưởng của Tư

lệnh càng được củng cố sau khi giải phóng sân bay Đà Nẵng ta thu được khá nhiều máy bay A-37 của quân đội Sài Gòn. Tư tưởng chỉ đạo của Bộ thống soái tối cao lúc đó là “Thần tốc-táo bạo-quyết thắng”. Tư tưởng đó đã được lãnh đạo Quân chủng, các kỹ sư, phi công của “Phi đội Quyết thắng” thực hiện hết sức sáng tạo. Ngày 2/4/1975 đoàn cán bộ kỹ thuật của Quân chủng do đại úy Hồ Thanh Minh đã bay vào Đà Nẵng để tiếp quản và phục hồi máy bay A-37. Chiều ngày 22/4 các phi công của phi đội 4 Trung đoàn 923 cũng tới Đà Nẵng. Đây là các phi công lái MIG 17 do Liên Xô chế tạo.

Thông thường để chuyển loại máy bay phải mất 3 tháng, nhưng với tinh thần “thần tốc”, các phi công chỉ có 5 ngày làm quen và với 90 phút bay thử nghiệm, sau đó phi đội cơ động vào sân bay Thành Sơn ở Phan Rang. Chiều 28/4/1975 phi đội Quyết thắng gồm Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Văn Lục, Từ Đễ, Hán Văn Quảng, Hoàng Mai Vượng và Trần Văn On xuất kích đi ném bom sân bay Tân Sơn Nhất. Trận đánh lịch sử này đã phá hủy 24 máy bay và diệt nhiều sinh lực địch. Chiều tối ngày hôm đó cả 5 chiếc máy bay trở về sân bay Thành Sơn nguyên vẹn. Hôm sau, Bộ Tư lệnh chiến dịch thông báo cho Giáo sư là con trai ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ném bom sân bay Tân Sơn Nhất. Giáo sư rất vui và bất ngờ về chiến công của Không quân Việt nam, trong đó có sự đóng góp của con trai mình. Giáo sư là người rất hóm hỉnh, ông nói với anh em trong đoàn công tác: trong kháng chiến chống Pháp, vợ chồng tôi

trong 4 năm (1949- 1952) sinh ba cậu con trai, trong kháng chiến chống Mỹ vợ chồng tôi đóng góp hết cho quân đội, như vậy chúng tôi có “tầm nhìn” đấy chứ! Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chống Mỹ từ rất sớm. Bỏ những năm vất vả nuôi con đàn.

“Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn”

Ngay từ lúc lên đường (ngày 20/3) Giáo sư luôn linh cảm là ngày toàn thắng sắp đến và ngày 30/4/1975 đã đến. Năm cánh quân đã hội quân ở Sài Gòn, khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất đất nước đã thành hiện thực. Ngày 1/5/1975 phi đội Quyết thắng cơ động vào sân bay Biên Hòa. Chiều 2/5 đoàn công tác của Cục Quân nhu vào tiếp quản kho tàng hậu cần ở sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày 3/5 tôi được chứng kiến hai cha con gặp nhau ở Sài Gòn, Giáo sư rất vui và cả đoàn công tác của Cục đã tổ chức liên hoan mừng ngày thống nhất đất nước và mừng cuộc gặp mặt lịch sử của hai cha con. Là người nhiều năm công tác với Giáo sư, đặc biệt cùng ông tham gia chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh, tôi có nhiều kỷ niệm về Ông - người trí thức cách mạng mẫu mực, một trong những kỷ niệm đẹp là cuộc hội ngộ của hai cha con ở Sài Gòn ngày 3/5/1975 còn đọng mãi trong ký ức của tôi.

Từ Linh

(Dựa theo lời kể của ông Đặng Trọng Sùng- nguyên Phó cục trưởng Cục Quân nhu / Tổng cục Hậu cần)

<http://dantri.com.vn>

CỰU CHIẾN BINH KỂ CHUYỆN BẮT SỐNG ĐƯỜNG VĂN MINH

41 năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhưng ông Bằng Nguyễn Thất, nguyên hạ sĩ, chiến sĩ thông tin Trung đoàn Bộ binh 66, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2, vẫn nhớ rất rõ giờ phút bắt sống Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu cùng toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn vào trưa 30/4/1975.

Trận đánh đầu đời

Lúc 18 tuổi, khi đang làm việc tại Đội sửa chữa nhà cửa khu Đống Đa (Hà Nội), ông Bằng Nguyễn Thất được tuyển quân, bổ sung vào chiến trường miền Nam. Cuối năm 1973, Trung đoàn Bộ binh 66 của ông nhận lệnh vào Quảng Đà (nay là Quảng Nam) để đánh chiếm căn cứ Thượng Đức và đó là trận đánh đầu tiên chiến sĩ Bằng Nguyễn Thất được tham gia. Nằm ở ngã ba sông Vu Gia và sông Thu Bồn, nơi này được mệnh danh là Mắt ngọc đầu Rồng, là cánh cửa thép phía Tây bảo vệ Đà Nẵng. Chính vì thế, địch kiểm soát căn cứ này rất chặt chẽ, gây khó khăn trong việc vận chuyển đường sông, đường bộ của lực lượng ta.

Để chuẩn bị đánh chiếm căn cứ này, Trung đoàn Bộ binh 66 phải tải lương thực, thực phẩm đảm bảo dùng trong mấy tháng liền bởi xác định có thể lâu dài.

Công tác trinh sát cũng phải kéo dài vài tháng trời để chuẩn bị tốt kế hoạch tác chiến. Đúng ngày 29/7/1974, lực lượng của ta được lệnh nổ súng vào căn cứ Thượng Đức. Nhưng căn cứ này được xây dựng bằng bê tông cốt thép, pháo nã vào tới hàng giờ đồng hồ mà vẫn còn nguyên. Sau đó, trận đánh dừng lại, bộ đội ta tiếp tục trinh sát, ngày 7/8/1974 tiếp tục tấn công lần thứ hai thì giải phóng được Thượng Đức. Sau khi mất Thượng Đức, chính quyền ngụy quyền cay cú huy động sư đoàn dù, lực lượng tinh nhuệ của địch lúc bảy giờ, bay ra Thượng Đức hòng tái chiếm. Đồng thời địch dùng máy bay A37 ném bom, dùng pháo dàn bắn cấp tập để hỗ trợ nhưng càng lún sâu, chúng càng thất bại.



Chiến sĩ Bằng Nguyễn Thất (bên trái) cùng cán bộ chiến sĩ Trung đoàn Bộ binh 66, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2 bắt sống Tổng thống Dương Văn Minh.

Giờ phút lịch sử

Sau khi nhận được lệnh vào chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày

26/4/1975, tại rừng cao su Long Khánh, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 304 triển khai nhiệm vụ tới từng đơn vị. Kể đến đây, tinh thần người cựu chiến binh Bàn Nguyên Thất như sống lại thời khắc đó. Giọng ông hào hứng, gương mặt rạng rỡ.



Ông Bàn Nguyên Thất (trái) cùng đồng đội thăm lại chiến trường Quảng Trị.

Rạng sáng ngày 30/4/1975, Trung đoàn 66 có xe tăng của Lữ đoàn 203 phối thuộc cùng bộ binh hành tiến ra ngã ba đường quốc lộ 15 từ Vũng Tàu tiến về Sài Gòn. Đến đầu cầu Sài Gòn, lực lượng ta gặp 2 xe tăng M48 của địch dàn hàng ngang bắn trả. Đồng thời, ở dưới sông Sài Gòn, một số tàu chiến bắn lên gây khó khăn cho đoàn xe của quân giải phóng. Bộ đội ta phải dừng lại để bộ binh xuống triển khai chiến đấu. Trung đoàn trưởng Nguyễn Sơn Văn đi trên xe Zeep (một chiến lợi phẩm khi vào giải phóng Đà Nẵng) cùng lái xe Đào Ngọc Vân, trợ lý tham mưu Nguyễn

Khắc Nhu, trợ lý chính trị Phùng Bá Đăng, chiến sĩ truyền đạt Nguyễn Huy Hoàng, chiến sĩ thông tin Bàn Nguyên Thất. Lúc này mọi người xuống xe, nhận lệnh của đồng chí Văn, các đơn vị pháo DKZ và cối 82 bắn vào tàu chiến dưới sông Sài Gòn. Còn lực lượng bộ binh dùng súng B40 - B41 tiêu diệt hai chiếc xe tăng đầu cầu Sài Gòn. Sau khi bắn cháy hai xe tăng, đồng chí Văn lệnh cho Phó Trung đoàn trưởng Phạm Xuân Thệ lên xe Zeep chỉ huy đoàn xe tiến lên phía trước.

Như đang sống lại giờ phút đó, ông Bàn Nguyên Thất sôi nổi: Khi xe đến ngã tư Hàng Xanh, do không thạo đường nên phải dừng lại hỏi đường đến Dinh Độc lập. Một cụ già trong nhà ngó ra, tay cầm lá cờ giải phóng nói rằng: “Chỉ đường, các anh khó đi lắm, cho tôi lên xe để tôi dẫn đi”. Sau khi xin ý kiến chỉ huy, lực lượng ta đồng ý cho cụ lên xe đầu chỉ đường. Đến đầu cầu Thị Nghè, có lực lượng phòng ngự dùng thùng phi, bao cát án ngữ tấn công, xe tăng phải bắn trả và đi tiếp. “Từ xa nhìn thấy Dinh Độc lập chúng tôi phấn khởi lắm nhưng luôn cảnh giác cao độ”, ông Bàn Nguyên Thất nói.

Khi tiến vào sảnh Dinh, lực lượng ta gặp Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá cho Tổng thống Dương Văn Minh ở lầu 1. Người này nói: “Tổng thống cùng Thủ tướng và toàn bộ nội các đang chờ các ông vào để bàn

giao”. Được yêu cầu dẫn lên bắt toàn bộ nội các chính quyền ngụy quyền ở lầu 2 thì lực lượng ta gặp Tổng thống Dương Văn Minh đang đứng sẵn ở đó. Ông Nguyễn Hữu Hạnh giới thiệu: “Báo cáo cấp chỉ huy, đây là Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu cùng toàn bộ nội các, đang chờ các ngài vào để bàn giao”. Sau lời giới thiệu, Tổng thống Dương Văn Minh định bắt tay Phó Trung đoàn trưởng Phạm Xuân Thệ nhưng Phạm Xuân Thệ gạt tay và đồng dục tuyên bố: “Các ông bị bắt làm tù binh và đầu hàng vô điều kiện quân giải phóng, không có gì phải bàn giao cả”.

Phó Trung đoàn trưởng Phạm Xuân Thệ yêu cầu Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng trên hệ thống phát thanh cả nước "Mục đích để những nơi chưa được giải phóng thì đồng bào, chiến sĩ không còn đổ xương máu nữa", ông Bàng Nguyên Thất chia sẻ. Nhưng do quân ta tiến vào đông, địch bỏ chạy nên khi điện ra Đài phát thanh không nói được liên lạc. Vì vậy, quân giải phóng áp giải Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu ra Đài phát thanh tuyên bố đầu hàng. Lo sợ không an toàn tính mạng, Tổng thống Dương Văn Minh yêu cầu được đi xe của ông ta nhưng quân giải phóng không chấp thuận, yêu cầu đi bằng xe Zeep. Hàng trên có lái xe, Tổng thống Dương Văn Minh rời đến Phó

Trung đoàn trưởng Phạm Xuân Thệ ngoài cùng bên phải. Hàng sau có Thủ tướng Vũ Văn Mẫu ngồi giữa, trợ lý tham mưu Nguyễn Khắc Nhu ngồi ngoài cùng bên trái, trợ lý chính trị Phùng Bá Đăng bên phải. Đứng bám ở bậc xe bên phải là ông Nguyễn Huy Hùng, bám bên trái là ông Bàng Nguyên Thất. Xe Zeep chạy phía trước, phía sau có 2 xe chở bộ binh đi bảo vệ.

Đến Đài phát thanh, Tiểu đoàn 8 thuộc Trung đoàn 66 đã làm chủ và bảo vệ Đài phát thanh an toàn. “Khi tuyên bố trên Đài phát thanh xong, mọi người mừng rơi nước mắt trước giây phút thiêng liêng ấy”, ông Bàng Nguyên Thất cho biết.

Lực lượng giải phóng tiếp tục áp giải Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu về Dinh Độc lập và bàn giao cho cấp trên. Trung đoàn Bộ binh 66 sau đó được lệnh chuyển quân từ Thành phố Hồ Chí Minh để vào Lâm Đồng truy quét Phun rô đến hết năm 1976 thì hoàn thành nhiệm vụ.

Giờ đây, về với cuộc sống đời thường nhưng cựu chiến binh Bàng Nguyên Thất vẫn vẹn nguyên ký ức về những ngày tháng hào hùng trong chiến dịch giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mà ông vinh dự được đóng góp công sức.

Đinh Thị Thuận /
<http://baotintuc.vn>

GẶP LÍNH ĐÁNH TRẬN MỞ MÀN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Dân trí Những ngày này, ông sống trong tâm trạng bồi hồi. Nhiều đồng đội đã ngã xuống để mở đường vào sào huyệt cuối cùng của Mỹ-Ngụy. Trận chiến ấy không chỉ có niềm vui chiến thắng mà cả nỗi đau của người chỉ huy khi cả đại đội chỉ còn 9 người trở về.



Thiếu tá Chu Văn Lan hồi tưởng lại trận đánh vào phòng tuyến Xuân Lộc, mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh

Sinh năm 1950 tại xã Hưng Yên (Hưng Nguyên, Nghệ An), 18 tuổi, chàng trai Chu Văn Lan (hiện trú tại khối 2, phường Cửa Nam, TP Vinh, Nghệ An) lên đường bảo vệ Tổ quốc. Anh chiến đấu 5 năm trời ở mảnh đất khói lửa Quảng Trị cho đến ngày Hiệp định Paris được ký kết và được cử vào học Trường Sĩ quan lục quân 1. Học được hơn 1 năm, do tình hình chiến sự khốc liệt, tháng 7/1974, Chu Văn Lan được điều về Sư đoàn 341 với chức vụ Trung đội trưởng vệ binh rồi chính trị viên phó đại đội 5, tiểu đoàn 5, trung đoàn 270, Sư

đoàn 341 (còn có tên gọi khác là Sư đoàn Sông Lam).

Sau 10 ngày ở Quảng Bình, đơn vị ông được lệnh hành quân thần tốc vào miền Đông Nam Bộ. Cùng với các đơn vị bạn, đại đội 5 được lệnh tấn công, giải phóng thị xã Xuân Lộc (thuộc tỉnh Long Khánh cũ, nay là tỉnh Đồng Nai).

“Xuân Lộc là 1 trong 3 phòng tuyến cuối cùng của Mỹ - Ngụy để bảo vệ Sài Gòn. Bởi vậy nơi đây được bố trí đông đảo lực lượng địch gồm sư đoàn 18 bộ binh, Lữ đoàn dù số 3, lực lượng bảo an, thủy quân lục chiến, lại được sự yểm trợ của 3 sư đoàn không quân. Nếu phòng tuyến này bị chọc thủng, địch sẽ mất thành lũy cuối cùng là Sài Gòn. Bởi vậy, có thể xem Xuân Lộc là trận mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”, Trung tá Chu Văn Lan nói.

Nhiệm vụ của đại đội 5 là mở cửa mở để tiểu đoàn và đơn vị bạn tấn công, thọc sâu vào Xuân Lộc và cắm cờ trên nóc dinh tỉnh trưởng Long Khánh. 17h40 phút ngày 8/4, đơn vị được lệnh ra trận, đích thân đồng chính Phó chính ủy sư đoàn - Thượng tá Phạm Bình Minh trao cờ “Quyết chiến - quyết thắng” và chúc anh em hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đại đội 5 nằm trong đội hình trung đoàn 270 cùng

Trung đoàn 266 (E3) đảm nhận tấn công hướng thứ yếu từ phía Đông Bắc thị xã Xuân Lộc.

4h sáng ngày 9/4, đơn vị tiếp cận trận địa. 5h40 phút, pháo cấp tập vào thị xã Xuân Lộc, đại đội 5 nâng đội hình đến sát vị trí dự định mở cửa mở. 6h sáng, bộc phá liên tục được đánh vào hàng rào của địch và tiếng xung phong vang dậy đất trời. Lúc này, địch đã xác định được hướng tấn công của ta nên điều lực lượng mạnh cùng pháo cao xạ tới quyết đẩy lùi quân giải phóng ra phía sau.



Ông Lan (ngoài cùng bên phải) và những người đồng đội ngày gặp lại

“Sau đợt phản công đầu tiên của địch, trung đội trưởng Nguyễn Văn Giai cùng 14 chiến sỹ hi sinh tại cửa mở. Đại đội phó Hồ Viết Sửu tiếp tục tổ chức anh em xung phong nhưng trúng hỏa lực mạnh của địch và hi sinh. Anh Hoàn - đại đội trưởng ôm súng xung phong nhưng bị bắn trọng thương ở đùi. Chính trị viên Ngô Sỹ Hường tiếp tục xông lên nhưng cũng bị thương. Lúc này, tôi được lệnh trực tiếp chỉ huy đại

đội tổ chức xung phong”, ông Lan nhớ lại.

Đội hình bắt đầu rối loạn do cán bộ đại đội, cán bộ trung đội bị thương và hi sinh. Xốc lại tinh thần, củng cố đội hình đội ngũ, ông Lan phát động xung phong chiếm lĩnh trận địa. Với sự yểm trợ của 2 khẩu đại liên, các chiến sỹ vượt qua được hỏa lực địch, tiếp cận và chiếm lĩnh trường học (lúc này đã bị địch biến thành lô cốt chống trả sự tấn công của quân giải phóng). Với khẩu súng chắc trong tay, chính trị viên phó Chu Văn Lan vượt qua vòng vây của pháo và đạn súng trường bắn như vãi trấu, tiếp cận được trường học. Các chiến sỹ khác cũng lao lên. Địch hoảng sợ, bỏ lô cốt tìm đường tháo chạy.

Đến 8h30 phút, tiểu đoàn và các đại đội khác đã xông lên tiếp cận được cửa mở để tiến sâu vào trong. Đại đội 5 dưới sự chỉ huy của Chính trị viên phó Chu Văn Lan đã chiếm được các lô cốt đầu cầu, tạo điều kiện cho các đơn vị bạn xông vào, phát triển đội hình tiến thẳng vào dinh tỉnh trưởng. Tuy nhiên, do chưa quen với địa hình địa vật nên lực lượng ta bị thương vong khá nhiều. Hai bên đi vào thế giằng co quyết liệt.

Đến 6h chiều ngày 9/4, cả đại đội 5 đi cùng Chu Văn Lan chỉ còn 7 người, trong đó hầu hết đã bị thương. “Biết không thể tiến sâu thêm nữa, chúng tôi quyết định rút ra ngoài. Tuy không hoàn thành được nhiệm vụ cắm cờ trên

dinh tỉnh trưởng nhưng đại đội 5 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở cửa mở, tạo đà cho các lực lượng khác thọc sâu vào căn cứ Xuân Lộc. Về đến địa điểm tập kết, toàn đại đội chỉ còn vồn vẹn 9 người, còn lại đã hy sinh hoặc trọng thương trên đường tấn công”.

Cuộc chiến đấu phá vỡ phòng tuyến Xuân Lộc giằng co thêm 11 ngày nữa lực lượng quân giải phóng mới có thể chiếm lĩnh trận địa, cắm cờ trên dinh tỉnh trưởng và giải phóng hoàn toàn Long Khánh. Phòng tuyến Xuân Lộc bị phá vỡ, địch bỏ chạy tán loạn hoặc co cụm chống cự yếu ớt trước khi tìm đường tháo chạy ra biển hoặc lên máy bay trốn sang Mỹ.

Trận Xuân Lộc toàn thắng, dù đang bị thương nặng nhưng chính trị viên phó Chu Văn Lan vẫn quyết định ở lại, xốc lại đội hình. Được bổ sung thêm một trung đội vận tải và cán bộ thu dung của các đơn vị khác, đại đội lại bước vào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Ông Lan được bổ nhiệm chức vụ chính trị viên đại đội, đơn vị được tổ chức, kiện toàn.

Đêm 26/4, tiếp tục nhận nhiệm vụ mở cửa mở, đại đội 5 được lệnh tấn công vào căn cứ Trảng Bom. Đến 9h sáng ngày 27/7, căn cứ Trảng Bom đã bị xóa sổ. Thừa thắng xông lên, trên đường tiến vào Sài Gòn, đơn vị ông tiếp tục hạ căn cứ Hồ Nai và

đánh đuổi đám tàn quân của địch đang co cụm về Sài Gòn.

“Khi chúng tôi tiến vào trung tâm thành phố thì Quân đoàn 2 đã hoàn thành nhiệm vụ cắm cờ trên dinh Độc Lập được hơn 1 tiếng. Không thể nói hết được niềm hạnh phúc, vui mừng của thời khắc giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chúng tôi, những người lính rất trẻ đã ôm nhau khóc, nhảy múa trước tiếng hò reo của cờ và hoa, của niềm vui trong ngày đại thắng”, ông Lan bồi hồi nhớ lại.

Đất nước thống nhất, với những đóng góp quan trọng trong trận chiến cuối cùng, đại đội 5 được phong tặng anh hùng. Hết chiến tranh, sư đoàn 341 tham gia nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, ông tiếp tục chiến đấu cho nhiệm vụ quốc tế cao cả ở đây đến năm 1980. Năm 1990, thiếu tá, tham mưu phó Trung đoàn 270 Chu Văn Lan chính thức nghỉ hưu cùng với một mảnh đạn ăn sâu vào não.

Hiện 3 người con trai của ông đều đã thành đạt, có vị trí xã hội ở Sài Gòn và Hà Nội. Ông và vợ cũng theo ra thủ đô chăm sóc các cháu và quay quần với các con. Ông hài lòng với hạnh phúc bình dị ấy nhưng vẫn canh cánh bên mình hình ảnh những người đồng đội đã ngã xuống trong cuộc trường chinh vĩ đại của dân tộc.

Hoàng Lam / Báo Dân Trí

XÂY DỰNG BÌNH THUẬN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Cùng với cuộc tổng tiến công mùa xuân năm 1975, sau 51 ngày đêm tấn công và nổi dậy từ ngày 8/3 đến ngày 27/4/1975, quân và dân Bình Thuận đã giải phóng quê hương góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành độc lập cho dân tộc, thống nhất vẹn toàn đất nước.



UBND cách mạng lâm thời ra mắt tại sân vận động Phan Thiết.

Ngày 30/4 năm ấy là mốc son chói lọi đi vào lịch sử Việt Nam, hòa vào niềm vui chung của cả nước, tỉnh Bình Thuận tổ chức họp mặt cán bộ và cơ sở toàn tỉnh để chào mừng chiến thắng, quán triệt nhiệm vụ quản lý ổn định các mặt trong tỉnh. Ở Phan Thiết, ngày 1/5/1975, trên 20 ngàn đồng bào họp mít-ting tại sân vận động Phan Thiết để chào mừng ngày toàn thắng, Bắc Nam sum họp một nhà, non sông thu về một mối và để thiết thực kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5, tại đây, UBND cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết ra mắt nhân dân.

Kháng chiến thành công, nhưng hậu quả nhiều năm chiến tranh triền miên, kéo dài làm cho nhân lực, tài lực của tỉnh nhà bị cạn kiệt; vườn không, nhà trống, ruộng rẫy tan hoang, làng mạc tiêu điều, các cơ sở sản xuất bị tàn phá nặng nề do bom đạn, thù trong giặc ngoài vẫn đang rình rập đánh phá cách mạng khi có bất cứ cơ hội nào, làm cho tình hình an ninh trật tự sau giải phóng trở nên vô cùng phức tạp. Trước tình hình ấy, Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh ra sức củng cố xây dựng chính quyền, đoàn thể các cấp từ tỉnh xuống đến thôn; thực hiện nhiều chủ trương, chính sách ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất, buôn bán. Nền kinh tế tỉnh ta dần dần được cải thiện. Tỉnh vận động nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất, phát động nhân dân xây dựng nếp sống mới, đi khai hoang tạo nên vùng kinh tế mới như Hàm Kiệm, Phú Sơn (Hàm Phú)... và khu định canh, định cư Nam Sơn, Mỹ Thạnh. Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, nhiều binh lính chế độ cũ ra trình diện cách mạng, được tổ chức học tập và trở về địa phương hòa nhập cuộc sống cộng đồng.

Nhiệm vụ của Đảng và chính quyền cách mạng là quản lý, ổn định và xây dựng lại toàn bộ hệ thống kinh tế - chính trị - xã hội

trong tỉnh là một nhiệm vụ hết sức khó khăn lại phải tiến hành trong điều kiện quê hương vừa trải qua những năm tháng chiến tranh liên miên nên càng nặng nề và gian nan hơn. Nhận được sự phân công, các lực lượng cách mạng từ nhiều nguồn khác nhau trong tỉnh đã tiếp quản vào các vị trí quản lý chính quyền, các sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Bộ máy tổ chức dần được ổn định theo mô hình tổ chức đã được Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh xây dựng. Các sở, ban, ngành được thành lập nhằm mục đích phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh và nâng cao đời sống xã hội của nhân dân. Toàn bộ lực lượng cán bộ từ nhiều nguồn khác nhau như: cán bộ ở lại miền Nam chiến đấu, cán bộ tập kết ra Bắc học tập trở về, lực lượng vũ trang, dân sự được bổ sung từ miền Bắc (đi B vào), học sinh sinh viên học tập từ các trường nghề, học viện được sự phân công của nhà trường về nhận công tác tại Bình Thuận và cả các đối tượng được trưng dụng lại từ bộ máy chính quyền cũ (ngành bưu điện, y tế, điện lực, ngân hàng...). Để góp phần kiến thiết quê hương, cán bộ, quân và dân ta đã nỗ lực vượt bậc, với lòng nhiệt huyết, không kèn cựa, đùn đẩy, địa vị, phân công nhiệm vụ, chức vụ nào, nơi công tác nào cũng một lòng một dạ không chối từ dù bất cứ nơi đâu từ thị xã hay các huyện miền núi, đến đảo Phú Quý xa xôi.

Song song với công việc ổn định đời sống của nhân dân, việc khắc phục và phát triển sản xuất cũng được Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Ngành nông nghiệp lúc bấy giờ được chú trọng trước tiên để cung cấp nhu cầu lương thực cho nhân dân trong tỉnh, các công trình thủy lợi bị hư hại trong chiến tranh như đập Nha Trinh, trạm bơm Xuân Quang đều được sửa chữa kịp thời để phục vụ hệ thống thủy lợi toàn tỉnh. Các ngành khác như công nghiệp, hải sản, bưu điện, thương nghiệp, điện lực, giáo dục - đào tạo, y tế... tất cả dần dần từng bước quay đều trong một guồng máy lớn dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ và UBND tỉnh.

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà có được sự phát triển và ngày càng tiến bộ rõ rệt là nhờ công sức của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Bình Thuận một lòng chung tay xây dựng quê hương. Trong đó lực lượng chủ yếu nhất vẫn là cán bộ, công chức, nhân viên với lòng nhiệt huyết, ra sức thi đua ái quốc, là động lực tinh thần quý báu, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh nhà.

NGUYỄN THU SƠN
Theo Báo Bình Thuận

PHAN THIẾT KỶ NIỆM 41 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG



Thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ

Kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng quê hương Phan Thiết – Bình Thuận (19/4/1975 - 19/4/2016), sáng 19/4, các vị lãnh đạo thành phố, các phường, xã, lực lượng vũ trang và đông đảo đoàn viên thanh niên tập trung tại Đền thờ liệt sĩ thành phố Phan Thiết để báo công dâng hương các anh hùng liệt sĩ. Mỗi mỗi ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, những năm qua cán bộ, nhân dân thành phố Phan Thiết luôn nêu cao truyền thống đoàn kết, khắc

phục khó khăn đạt được nhiều thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tại buổi lễ, những vòng hoa tươi thắm, những nén nhang tri ân được dâng lên các anh hùng liệt sĩ bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của thế hệ hôm nay. Các vị lãnh đạo thành phố cũng đã trồng cây lưu niệm tại khuôn viên Đền thờ liệt sĩ.

Ngay sau lễ viếng đền thờ liệt sĩ, thành phố Phan Thiết tổ chức lễ truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 11 bà mẹ trên địa bàn. Chiều cùng ngày, thành phố tổ chức buổi họp mặt các đồng chí nguyên là cán bộ chiến sĩ cơ quan thị ủy, thị đội, đội công tác phường, xã tiếp quản Phan Thiết để ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng, giành chính quyền, giải phóng Phan Thiết-Bình Thuận vào ngày 19/4/1975.

T. Anh /

<http://www.baobinhthuan.com.vn>